

Số: /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 24/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";
- Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 27/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 402-KH/TU ngày 26/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương chính sách, chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định nội dung công việc, thời hạn, tiến độ và trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc triển khai, tổ chức thực hiện hiệu quả các giải pháp tại Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam (*sau đây viết tắt là Chỉ thị số 01/CT-TTg*); đồng bộ với nhiệm vụ đã được phê duyệt tại chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phát triển công nghệ thông tin và truyền thông của tỉnh đã ban hành.
- Tuyên truyền phổ biến, quán triệt tới các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp dưới nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức về phát triển doanh nghiệp công nghệ số; đổi mới, sáng tạo thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh trong nền kinh tế. Tạo sự đồng thuận, quan tâm của xã hội đối với doanh nghiệp công nghệ số và từng bước làm chủ công nghệ, tạo đột phá thực hiện chiến lược **"Make in Viet Nam"**.
- Phát triển doanh nghiệp công nghệ số phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, phát triển đô thị thông minh, ứng dụng thành tựu công nghệ số rộng khắp trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Yêu cầu

- Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan chủ động trong việc thực hiện và phối hợp thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nội dung tại Chỉ thị số 01/CT-TTg.

- Tập trung triển khai đồng bộ, bảo đảm tính nhất quán, lồng ghép với thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 27/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 402-KH/TU ngày 26/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương chính sách, chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Thúc đẩy hình thành và phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi để ứng dụng thành quả của Cuộc cách mạng lần thứ tư vào sản xuất kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tập trung phát triển 04 (bốn) loại doanh nghiệp công nghệ số: Doanh nghiệp thương mại, dịch vụ lớn trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội chuyển hướng hoạt động sang lĩnh vực công nghệ số, đầu tư nghiên cứu công nghệ lõi; doanh nghiệp công nghệ thông tin đã khẳng định được thương hiệu đảm nhận các sứ mệnh tiên phong nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ số và chủ động trong sản xuất; doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội; doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo về công nghệ số.

- Hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số được hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật; củng cố nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, năng lực và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp công nghệ số trong các ngành nghề, lĩnh vực. Góp phần triển khai hiệu quả Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, đô thị thông minh, ứng dụng thành tựu công nghệ số, đưa sản phẩm công nghệ số “Make in Viet Nam” giải quyết các bài toán trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội và thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu đến năm 2025

Định hướng, hỗ trợ tối thiểu 01 doanh nghiệp số phát triển trọng điểm của tỉnh. Có từ 02 doanh nghiệp công nghệ số trở lên trong các ngành, nghề, lĩnh vực: Phần mềm, nội dung số và dịch vụ công nghệ thông tin của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, đáp ứng tốt yêu cầu cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, đô thị thông minh phục vụ hiệu quả các cơ quan, tổ chức và người dân, góp phần thực hiện công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

3. Mục tiêu đến năm 2030

Có từ 05 doanh nghiệp công nghệ số trở lên đáp ứng yêu cầu hỗ trợ xây dựng đô thị thông minh, Chính quyền số, phát triển kinh tế số, ứng dụng công nghệ số rộng khắp trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Xây dựng và hoàn thiện các cơ chế chính sách phát triển doanh nghiệp công nghệ số tại địa phương

Triển khai áp dụng các cơ chế, chính sách ưu đãi, đặc thù đối với phát triển doanh nghiệp công nghệ số, sản phẩm số. Tiếp tục rà soát, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách đối với phát triển doanh nghiệp trong đó có doanh nghiệp công nghệ số, hỗ trợ ưu đãi về hạ tầng, mặt bằng, vốn vay... cho các doanh nghiệp thực hiện phát triển doanh nghiệp công nghệ số.

Tập trung triển khai các giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Thường xuyên phổ biến, hướng dẫn các chủ trương, chính sách, quy định mới của nhà nước. Hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số trong việc đăng ký thành lập doanh nghiệp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận, gia nhập thị trường

Khảo sát đánh giá hàng năm tình hình sản xuất kinh doanh, nhân lực, sản phẩm, dịch vụ; các khó khăn vướng mắc của các doanh nghiệp công nghệ số; cung cấp thông tin cho doanh nghiệp để có biện pháp điều chỉnh trong phát triển.

2. Phát triển hạ tầng số

Phát triển hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh theo nguyên tắc bảo đảm An toàn thông tin, an ninh mạng, tăng cường dùng chung hạ tầng.

Liên thông, kết nối các cơ sở dữ liệu, nền tảng, hệ thống thông tin dùng chung, xây dựng lộ trình và triển khai ứng dụng công nghệ số trên các hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước, quản lý đô thị, an ninh trật tự... thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số. Hạ tầng mạng lưới thiết bị kết nối Internet vạn vật (IoT - Internet of Things) đảm bảo hiệu quả, phát triển các nền tảng, hạ tầng dùng chung, tránh đầu tư trùng lặp.

Triển khai, duy trì kết nối, tích hợp 100% các dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức độ 4 của tỉnh trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh, được xác thực điện tử và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

Đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị thông minh. Tập trung nâng cấp mạng di động 4G; triển khai hạ tầng mạng di động 5G; phấn đấu đến năm 2025 phổ cập dịch vụ mạng di động 4G, 5G và điện thoại di động thông minh, triển khai mạng không dây diện rộng phục vụ kết nối, truyền dẫn mạng lưới thiết bị kết nối Internet vạn vật (IoT) trong xây dựng thành phố thông minh.

Đẩy mạnh triển khai, thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt; tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động phục vụ người dân, doanh nghiệp.

3. Phát triển sản phẩm công nghệ số “Make in Viet Nam”

Triển khai các chương trình hợp tác, tham gia diễn đàn với các bộ, ngành, địa phương. Đặt hàng với doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh và quốc gia để áp dụng, nhân rộng các ứng dụng công nghệ số trong xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền

số, thành phố thông minh đã được sử dụng thành công tại các bộ ngành, địa phương khác.

Hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số công bố danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin sản xuất trong nước để được ưu tiên đầu tư, mua sắm trong cơ quan nhà nước. Tạo lập thị trường cho các doanh nghiệp công nghệ số, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Xây dựng Cổng dịch vụ dữ liệu bảo đảm cung cấp dữ liệu mở, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp khai thác, tạo ra các dịch vụ sản phẩm số.

Phối hợp với các trường Đại học trong khu vực triển khai các chương trình nghiên cứu ứng dụng công nghệ 4.0, trong đó có ưu tiên lĩnh vực sản xuất hàng hóa phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp đến năm 2025, định hướng đến 2030; ứng dụng công nghệ trong giám sát, quản lý chất lượng nông sản đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu; triển khai số hóa, thông minh hóa các sản phẩm, thiết bị, ưu tiên lĩnh vực: Du lịch, y tế, môi trường, nông nghiệp.

Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ hàng năm để triển khai ứng dụng công nghệ số phục vụ quản lý, điều hành của các ngành, lĩnh vực.

4. Phát triển nhân lực công nghệ số

Xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng phục vụ chuyển đổi số cho các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh.

Nghiên cứu, triển khai trong chương trình giáo dục phổ thông nhằm phát triển năng lực tiếp cận, tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng với môi trường công nghệ;...

Hỗ trợ tổ chức sự kiện công nghệ số hàng năm; tập trung đào tạo, bồi dưỡng thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao, chủ động liên kết với các cơ sở, trung tâm nghiên cứu, các đối tác trong và ngoài nước trong việc đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh.

Tập trung đào tạo, nâng cao kỹ năng, kinh nghiệm làm việc cho nguồn nhân lực công nghệ thông tin, tạo điều kiện cho sinh viên công nghệ thông tin - truyền thông trải nghiệm thực tế, tăng cường liên kết đào tạo giữa doanh nghiệp và nhà trường; mời các tổ chức, doanh nghiệp, chuyên gia trong lĩnh vực công nghệ thông tin - truyền thông giảng dạy, cung cấp giải pháp công nghệ, áp dụng thực tế trên địa bàn tỉnh.

5. Phát triển thị trường cho doanh nghiệp, sản phẩm công nghệ số

Hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ thông tin cải tiến quy trình sản xuất, kinh doanh thông qua việc áp dụng các chuẩn, tiêu chuẩn quốc tế; giúp các doanh nghiệp nhanh chóng hòa nhập vào môi trường kinh doanh quốc tế, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

Hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đổi mới công nghệ, hỗ trợ thay đổi mô hình sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; tổ chức các hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư vào địa phương; tổ chức các sự kiện kết nối doanh nghiệp công nghệ số với khách hàng; truyền thông, quảng bá phát triển thị trường cho sản phẩm công nghệ số “Make in Viet Nam” của doanh nghiệp tại địa phương; hỗ trợ

các doanh nghiệp công nghệ số tham gia các chương trình, hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, dịch vụ theo Chương trình xúc tiến thương mại của địa phương hàng năm,...

Phát triển các doanh nghiệp khoa học công nghệ, trong đó ưu tiên phát triển các doanh nghiệp công nghệ số; thực thi chính sách ưu tiên đầu tư, thuê, mua sắm các sản phẩm, dịch vụ do doanh nghiệp công nghệ số đáp ứng đầy đủ các tính năng, tiêu chí kỹ thuật và chất lượng được sản xuất tại Việt Nam;

Triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghệ số hoạt động trên địa bàn tỉnh; có chế độ ưu tiên doanh nghiệp khởi nghiệp trong xây dựng và triển khai các chương trình đề án, dự án về chính quyền điện tử, chuyển đổi số, đô thị thông minh, nông nghiệp thông minh, du lịch thông minh,...

6. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về phát triển doanh nghiệp công nghệ số tại địa phương

Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về phát triển và ứng dụng công nghệ số trong quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội; tích cực sử dụng các sản phẩm của doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam trong hoạt động của cơ quan, đơn vị. Tuyên truyền rộng rãi về tầm quan trọng của chuyển đổi số trên mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội.

Tập huấn, tuyên truyền chiến lược “Make in Viet Nam” tới các doanh nghiệp, tuyên truyền đổi mới nhận thức tư duy cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh tăng cường ứng dụng và phát triển các sản phẩm công nghệ số “Make in Viet Nam” trong phát triển kinh tế - xã hội; ưu tiên đầu tư, mua sắm, thuê các sản phẩm, dịch vụ số “Make in Viet Nam”; ...

7. Kinh phí thực hiện

Huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước, nguồn vốn đầu tư công và các nguồn hợp pháp khác đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ liên quan đến phát triển doanh nghiệp công nghệ số trong phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp hướng dẫn triển khai Kế hoạch này, thường xuyên rà soát kết quả thực hiện, đề xuất cập nhật, điều chỉnh nội dung thực hiện cho phù hợp với thực tế tình hình triển khai; tổng hợp, điều phối, tổ chức hoạt động tư vấn, hỗ trợ cho doanh nghiệp công nghệ số.

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Công thương, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan đề xuất các nguồn kinh phí Trung ương, địa phương và vận động nguồn kinh phí khác để triển khai nhiệm vụ đã nêu.

Chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng, các Cổng, trang thông tin điện tử trên địa bàn tỉnh thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền về phát triển doanh nghiệp công nghệ số; các doanh nghiệp viễn thông bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông đáp ứng yêu cầu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường nắm bắt thông tin, tình hình đối với việc phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn toàn tỉnh để có giải pháp tháo gỡ khó khăn, nâng cao cải cách thủ tục hành chính, tính minh bạch, năng lực cạnh tranh trong môi trường doanh nghiệp.

Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả, tình hình triển khai kế hoạch trước ngày 10/12.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ đăng ký thành lập doanh nghiệp công nghệ số.

Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các hoạt động giới thiệu các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp xúc tiến thiết lập hoạt động về công nghệ số tại tỉnh.

Triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu liên quan đến doanh nghiệp công nghệ số trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ trong đó có lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại địa phương.

Hướng dẫn các tổ chức và cá nhân tham gia các chương trình của Bộ Khoa học và Công nghệ; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh nhằm tạo môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ hình thành và phát triển doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ số, mô hình kinh doanh mới.

4. Sở Công thương

Đẩy mạnh việc phát triển thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh. Đồng thời hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất kinh doanh trên địa bàn xúc tiến bán hàng, giới thiệu, quảng bá, tìm kiếm bạn hàng và hỗ trợ xuất khẩu trên các nền tảng thương mại điện tử, ...

5. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng ngân sách địa phương, chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ mang tính chất thường xuyên của Kế hoạch theo quy định.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực, lao động tham gia hoạt động đào tạo giáo dục nghề nghiệp theo hướng đào tạo phát triển kỹ năng số, chuẩn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản phù hợp với năng lực, chương trình đào tạo của

các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ tư vấn chính sách lao động (*việc làm, tiền lương, bảo hiểm xã hội, giáo dục nghề nghiệp, an toàn lao động,...*) cho các doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ số.

7. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Tuyên Quang

Chỉ đạo các chi nhánh, tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh ưu tiên vốn tín dụng cho doanh nghiệp công nghệ số theo các chương trình của tỉnh. Tăng cường thực hiện chương trình kết nối “Ngân hàng - Doanh nghiệp”. Tích cực thông tin, tuyên truyền, quảng bá, triển khai các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng số đến khách hàng; đẩy mạnh ứng dụng giải pháp công nghệ số phục vụ cho lĩnh vực ngân hàng.

8. Các sở, ban, ngành

Rà soát đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp để tạo điều kiện phát triển doanh nghiệp công nghệ số trong lĩnh vực quản lý. Tăng cường đầu tư cho ứng dụng và đổi mới công nghệ của doanh nghiệp.

Hàng năm, trên cơ sở nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, lồng ghép với các chương trình kế hoạch, đề án, dự án. Ưu tiên sử dụng sản phẩm của Doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam, tạo điều kiện cho Doanh nghiệp công nghệ số tiếp cận trong các lĩnh vực ...

Tập trung triển khai các giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; tạo chuyển biến thiết thực trong thực hiện các nhiệm vụ đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến và tận dụng có hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư theo Nghị quyết hàng năm của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước, và Nghị quyết hàng năm của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

9. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; Hội doanh nhân trẻ tỉnh Tuyên Quang

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam trên địa bàn tỉnh; các doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ đổi mới, sáng tạo chủ động sử dụng giải pháp, nền tảng công nghệ số Việt Nam, cung cấp giải pháp công nghệ số phục vụ phát triển đồng đều các khu vực kinh tế thành thị và nông thôn, đưa công nghệ số vào mọi ngõ ngách của đời sống, kinh tế - xã hội;

Đẩy mạnh phong trào “*Hàng Việt Nam chinh phục người Việt Nam*”, chú trọng đến các sản phẩm, giải pháp và dịch vụ của doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh.

Chủ động ứng dụng công nghệ số vào hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm, hàng hoá chủ lực của doanh nghiệp; tăng cường liên kết, đặt hàng đối với các Viện, Trường đại học, Trung tâm nghiên cứu để ứng dụng các giải pháp công nghệ số phục vụ doanh nghiệp.

10. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Chủ động nắm bắt cơ hội, triển khai các giải pháp thiết thực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tại địa phương; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức

cạnh tranh của nền kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lý; đẩy mạnh chuyển đổi thông tin số; phát triển mạnh mẽ kinh tế số; phát triển nhanh và bền vững dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao; nâng cao chất lượng cuộc sống, phúc lợi của người dân; đảm bảo vững chắc quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường sinh thái gắn với thực hiện các khâu, nhiệm vụ đột phá phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Vận dụng phù hợp các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh để xây dựng cơ chế quản lý linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, phù hợp với môi trường kinh doanh số, tạo không gian thuận lợi cho đổi mới sáng tạo; khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, hợp tác xã, hộ kinh doanh, người dân tại địa phương tham gia quá trình chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế số, đặc biệt là hợp tác xã nông nghiệp, ... dựa trên nền tảng công nghệ số, ứng dụng Internet; ...

Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp về phát triển doanh nghiệp công nghệ số; tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp công nghệ số tham gia trưng bày, giới thiệu giải pháp “Make in Viet Nam” trong các hoạt động xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư tại địa phương, tạo sự đồng thuận, quan tâm của xã hội đối với doanh nghiệp công nghệ số; truyền thông, quảng bá, hỗ trợ phát triển thị trường cho sản phẩm công nghệ số “Make in Viet Nam”, ưu tiên quảng bá, sử dụng các sản phẩm của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động đề xuất, gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành của tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Hội Doanh nhân trẻ;
- CVP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TG CNTT 02.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Việt Phương